

THÔNG BÁO

**V/v thu tiền học phí sinh viên khóa 1 và 2 của
Học viện Dân tộc năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-HVDT ngày 30/7/2021 của Giám đốc Học viện Dân tộc về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-HVDT ngày 30/11/2022 của Giám đốc Học viện về mức thu học phí đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo tín chỉ của Học viện Dân tộc năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-HVDT ngày 13/12/2022 của Giám đốc Học viện về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên khóa 1 và khóa 2 lớp Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số, năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 19/CV-ĐT ngày 17/11/2022 của Phòng Đào tạo về việc thu học phí năm học 2022-2023;

Học viện Dân tộc thông báo tới các sinh viên khóa I và II lớp Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số danh sách thu tiền học phí năm học 2022-2023 theo 02 danh sách đính kèm.

Sinh viên thanh toán học phí theo một trong hai hình thức sau:

- Hình thức trực tiếp: tại Phòng Kế hoạch - Tài vụ, tầng 2 nhà A, Khu hiệu bộ, Học viện Dân tộc, Khu đô thị Dream Town, đường 70, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Hình thức chuyển khoản, theo thông tin:

+ Tên tài khoản: Học viện Dân tộc

+ Số tài khoản: 119000195782, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch Xã Đàn.

+ Nội dung: Họ tên sinh viên – nộp học phí lớp K1 năm học 2021-2022.

(Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp học phí lớp K1 năm học 2021-2022)

Thời hạn: Trước ngày 05/01/2022

Học viện Dân tộc trân trọng thông báo! 

Nơi nhận: ✓

- Ban Giám đốc HVDT;
- Khoa Cơ bản;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng TCCB;
- Sinh viên khóa 1 và 2;
- Website: [https:// hvd.edu.vn](https://hvd.edu.vn)
- Lưu: VT, KHTV.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH TÀI VỤ**



Lê Tuấn Quỳnh

DANH SÁCH

Thu tiền học phí sinh viên khóa 1 lớp Kinh tế giáo dục vùng DTTS học kỳ III năm học 2022-2023

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-HVDT ngày 14/12/2022 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Đối tượng miễn giảm học phí	Mức thu/tín chỉ	Số tín chỉ	Học phí theo tín chỉ	Mức miễn giảm		Số học phí còn phải đóng
						100%	70%	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1	Y Pép	DTTS rất ít người	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
2	Pờ Hùng Sơn	DTTS rất ít người	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
3	Lò Thị Són	DTTS rất ít người	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
4	Đinh Xuân Trường	DTTS rất ít người	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
5	Hồ Văn Đồi	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
6	H'Thủy	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
8	Mào Quốc Lập	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	18	4.320.000	4.320.000		0
9	Cháng A Cho	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
10	H'Mũi	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
11	Huỳnh Trung Kiên	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
12	Giàng Minh Thu	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
13	Hàng Thị Trang	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
14	Hà Thị Ánh Tuyết	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
15	Đặng Thị Viện	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	18	4.320.000		3.024.000	1.296.000
16	Đặng Nhật Anh		240.000	18	4.320.000			4.320.000
17	Đàm Văn Cẩm		240.000	18	4.320.000			4.320.000
18	YDáy		240.000	18	4.320.000			4.320.000
19	Quán Trần Đại		240.000	18	4.320.000			4.320.000
20	Lò Minh Hoàng		240.000	18	4.320.000			4.320.000
21	Thị Huyền		240.000	18	4.320.000			4.320.000
22	Mùa Khánh Ly		240.000	18	4.320.000			4.320.000
23	Trần Ái Mùi		240.000	18	4.320.000			4.320.000
24	Quán Trần Nghĩa		240.000	18	4.320.000			4.320.000
25	Dương Thị Nguyệt		240.000	18	4.320.000			4.320.000
26	Hoàng Quý		240.000	18	4.320.000			4.320.000
27	Lùng Thị Thảo		240.000	18	4.320.000			4.320.000
28	Đặng Huyền Trang		240.000	18	4.320.000			4.320.000

HỌC VIỆN DÂN TỘC



DANH SÁCH

Thu tiền học phí sinh viên khóa 2 lớp Kinh tế giáo dục vùng DTTS học kỳ I năm học 2022-2023

(Kèm theo Thông báo số 72/TB-HVDT ngày 14/12/2022 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Đối tượng miễn giảm học phí	Mức thu/tín chỉ	Số tín chỉ	Học phí theo tín chỉ	Mức miễn giảm		Số học phí còn phải đóng
						100%	70%	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1	Dương Quang Anh	DTTS rất ít người	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
2	Y Dấp	DTTS rất ít người	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
3	Thàng Gạ Lớ	DTTS rất ít người	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
4	Vàng Thị Mai	DTTS rất ít người	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
5	Triệu Văn Ý	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
6	Triệu Văn Hiệp	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
7	Lý Thị Hoài	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	240.000	15	3.600.000	3.600.000		0
8	Ma Công Hiệp	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	15	3.600.000		2.520.000	1.080.000
9	Lý Thị Mai	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	15	3.600.000		2.520.000	1.080.000
10	Hầu A Páo	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	15	3.600.000		2.520.000	1.080.000
11	Lò Thị Ninh	DTTS ở vùng ĐBKK	240.000	15	3.600.000		2.520.000	1.080.000
12	Thào Lâm Huy		240.000	15	3.600.000			3.600.000
13	Ksor Pho		240.000	15	3.600.000			3.600.000
14	Mùa A Sênh		240.000	15	3.600.000			3.600.000
15	Nguyễn Ngọc Hải		240.000	15	3.600.000			3.600.000

HỌC VIỆN DÂN TỘC